

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**DƯ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam như sau:**

**“Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Văn phòng.
2. Ban Tổ chức cán bộ.
3. Ban Kế hoạch - Tài chính.
4. Ban Kiểm tra.
5. Ban Hợp tác quốc tế.
6. Ban Thư ký biên tập.
7. Ban Thời sự.
8. Ban Khoa giáo.
9. Ban Truyền hình tiếng dân tộc.

10. Ban Truyền hình đối ngoại.
11. Ban Văn nghệ.
12. Ban Sản xuất các chương trình Giải trí.
13. Ban Sản xuất các chương trình Thể thao.
14. Ban Biên tập truyền hình cáp.
15. Ban Thanh thiếu niên.
16. Trung tâm Phim tài liệu và Phóng sự.
17. Trung tâm Sản xuất phim truyền hình.
18. Trung tâm Tư liệu.
19. Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Nam Bộ.
20. Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Miền Trung - Tây Nguyên.
21. Trung tâm Sản xuất và Phát triển nội dung số.
22. Các cơ quan thường trú Đài Truyền hình Việt Nam tại nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật.
23. Trung tâm Kỹ thuật sản xuất chương trình.
24. Trung tâm Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng.
25. Trung tâm Mỹ thuật.
26. Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền hình.
27. Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền hình.
28. Trung tâm Tin học và Công nghệ truyền hình.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này là tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc; các đơn vị quy định từ khoản 6 đến khoản 25 Điều này là các tổ chức sản xuất, phát sóng chương trình; các đơn vị quy định từ khoản 26 đến khoản 28 Điều này là các tổ chức sự nghiệp khác.

Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam báo cáo xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ việc thành lập, giải thể và tổ chức sắp xếp các đơn vị khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Ban Thư ký biên tập được tổ chức 15 phòng; Văn phòng được tổ chức 10 phòng.”

## **Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng... năm 2019.

2. Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**